



CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com

KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
29/09/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,13 – 7,21	0,34 – 0,37	0,35 – 0,50
		Dĩ An 2	6,97	0,19 – 0,21	0,58 – 0,68
	CNCN Khu Liên Hợp		7,02 – 7,25	0,15 – 0,23	0,45 – 0,56
	CNCN Nam Tân Uyên		7,11 – 7,26	0,20	0,39 – 0,48
	CNCN Thủ Dầu Một		7,01 – 7,13	0,16 – 0,30	0,77 – 1,05
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		8,02 – 8,07	0,40 – 0,41	1,83 – 2,06
30/09/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,29 – 7,40	0,40 – 0,52	0,43 – 0,46
		Dĩ An 2	6,96 – 7,03	0,19	0,58 – 0,66
	CNCN Khu Liên Hợp		7,05 – 7,25	0,15 – 0,21	0,48 – 0,58
	CNCN Nam Tân Uyên		7,09 – 7,23	0,20	0,41 – 0,49
	CNCN Thủ Dầu Một		6,98 – 7,17	0,51 – 0,62	0,53 – 0,74
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,95 – 8,06	0,40 – 0,43	1,12 – 1,20
01/10/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,19 – 7,44	0,34 – 0,42	0,40 – 0,51
		Dĩ An 2	6,99 – 7,03	0,19	0,66
	CNCN Khu Liên Hợp		7,01 – 7,26	0,15 – 0,20	0,46 – 0,59
	CNCN Nam Tân Uyên		6,94 – 7,26	0,20	0,37 – 0,40
	CNCN Thủ Dầu Một		6,96 – 7,08	0,23 – 0,39	0,13 – 0,74
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		8,11 – 8,13	0,39 – 0,41	1,31 – 1,55

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
02/10/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,25 – 7,33	0,33 – 0,35	0,42 – 0,46
		Dĩ An 2	6,97 – 7,03	0,19 – 0,21	0,66 – 0,79
	CNCN Khu Liên Hợp		7,00 – 7,25	0,15 – 0,22	0,45 – 0,57
	CNCN Nam Tân Uyên		6,98 – 7,28	0,20	0,37 – 0,42
	CNCN Thủ Dầu Một		6,89 – 7,05	0,17 – 0,31	0,27 – 0,54
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		8,13 – 8,15	0,38 – 0,40	1,25 – 1,37
03/10/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,26 – 7,31	0,30 – 0,32	0,37 – 0,44
		Dĩ An 2	6,97	0,21	0,63 – 0,79
	CNCN Khu Liên Hợp		6,99 – 7,17	0,15 – 0,22	0,42 – 0,56
	CNCN Nam Tân Uyên		7,20 – 7,25	0,20	0,33 – 0,36
	CNCN Thủ Dầu Một		6,93 – 7,05	0,27 – 0,40	0,20 – 0,62
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		8,00 – 8,07	0,39 – 0,41	1,16 – 1,60
04/10/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,19 – 7,27	0,32	0,47 – 0,53
		Dĩ An 2	6,96 – 6,97	0,21	0,64 – 0,75
	CNCN Khu Liên Hợp		6,99 – 7,19	0,15 – 0,23	0,39 – 0,48
	CNCN Nam Tân Uyên		7,17 – 7,24	0,20	0,91 – 1,00
	CNCN Thủ Dầu Một		6,90 – 7,17	0,22 – 0,37	0,10 – 0,51
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		8,07 – 8,11	0,39 – 0,41	1,44 – 1,48